

CÔNG TY TNHH TM SƯƠNG MAI

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
DIETHYL ETHER

SỨC KHỎE 2

ĐỀ CHÁY 4

PHẢN ỨNG 0

BẢO VỆ CÁ NHÂN H

Số CAS: 60-29-7

Số UN: 1155

Số đăng ký EC: 200-467-2

Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại :

Số đăng ký danh mục Quốc gia khác :



I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Diethyl ether

Mã sản phẩm : Không có thông tin.

- Tên thương mại: Ete etylic

- Tên khác (không là tên khoa học):

- Tên, địa chỉ nhà cung cấp hoặc nhập khẩu:

Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:

- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:

Công ty TNHH TM Sương Mai

27, Đồng Khởi, Ninh Kiều, TPCT

ĐT:0710 3826699 – Fax: 3833629

- Mục đích sử dụng: Diethyl ether chủ yếu được dùng làm dung môi trong công nghiệp, Diethyl ether dạng tinh khiết được sử dụng trong thí nghiệm.

0913 870379

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm

Số CAS

Công thức hóa học

Hàm lượng
(% theo trọng lượng)

Diethyl ether

60-29-7

CH₃CH₂OCH₂CH₃

100

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm

Theo HMIS (Mỹ)

- Sức khỏe: 2

- Dễ cháy: 4

- Phản ứng: 0

- bảo vệ cá nhân: H



Splash Goggles



Gloves



Protective Apron



Dust Respirator

(Mức bảo vệ cá nhân **H** bao gồm: Kính chống bắn tóe, găng tay, tạp dề bảo hộ, mặt nạ phòng độc)

Theo WHMIS (Canada)

Nhóm B-2: Chất lỏng có độ chớp cháy thấp hơn 37,8°C.

Theo TCVN : Phân loại theo Nghị Định 104/2009/NĐ-CP : **Nhãm 3** mức độ cháy.

(Các thành phần đánh dấu theo hệ thống đồng nhất toàn cầu (GHS):



DẤU HIỆU: NGUY HIỂM

2. Cảnh báo nguy hiểm:

Các nguy hại thể chất:

- Chất lỏng/hơi dễ cháy.
- Hơi chất này rất dễ cháy
- Hơi này nặng hơn không khí sẽ thoát bay lù lù dưới mặt đất, dễ khi nồng độ đạt cháy tối xa. Do tốc độ tăng của dòng chảy dao động, sẽ có hình thành hiện tượng tích tụ hiện.
- Không ăn uống, uống Diethyl ete
- Không hít thở chất này trực tiếp

Các nguy hại sức khỏe:

- Tùy vào mức độ trầm trọng của sự ngộ độc và sự cứu chữa kịp thời, nạn nhân có thể bình phục hoàn toàn hoặc bị mù vĩnh viễn, rối loạn thị giác và/ hoặc chấn động hệ thần kinh.
- Tiếp xúc với da, diethyl ether kích ứng da vừa phải. Diethyl ether có thể ngấm vào da và gây ra các tổn thương nguy hiểm (tổn thương tương tự như ở đường hô hấp).
- Nuốt cho dù chỉ một lượng nhỏ chất Diethyl ether cũng có thể gây mù
- Tiếp xúc lặp lại qua hít thở hoặc ngấm qua da có thể gây ngộ độc, rối loạn não, tổn thương thị lực và mù. Hít phải khí có thể làm trầm trọng thêm tình trạng sức khỏe ví dụ bệnh khí thũng và bệnh viêm cuống phổi.

☐ Ngăn ngừa:

- Không để ở nơi nhiệt độ cao/ gần nguồn lửa trần/ gần nơi có tia lửa / trên các bề mặt nóng.
- Không hút thuốc lá.
- Thùng chứa luôn được đóng chặt.
- Nối dây tiếp đất cho công cụ và thiết bị tiếp nhận.
- Chỉ sử dụng các thiết bị điện/ thiết bị thông gió/ thiết bị chiếu sáng không phát tia lửa điện.

- Chỉ sử dụng các dụng cụ không phát tia lửa.
- Áp dụng các biện pháp chống hiện tượng phóng tĩnh điện.
- Tránh vào môi trường có bụi hoặc hơi hoá chất.
- Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng, mang vác, tiếp xúc với hoá chất.
- Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc nơi thông thoáng.
- Dùng găng tay, quần áo, kính, mạng che mặt phù hợp khi tiếp xúc với hoá chất.

☐ Lưu trữ:

- Lưu trữ trong môi trường thông thoáng, mát mẻ.
- Đóng chặt thùng chứa.
- Khóa kho cẩn thận.

☐ Thải bỏ:

- Sản phẩm thải loại và phương tiện chứa phải được tồn chứa ở nơi thích hợp hoặc thu hồi/ tái chế theo đúng các quy định của địa phương/ quốc gia.

Tình trạng sức khỏe trầm trọng hơn

- Bệnh lý sẵn có của (hệ thống) các cơ quan trong cơ thể dưới đây có thể trầm trọng hơn khi có sự tiếp xúc với vật liệu này: bệnh khí thũng và viêm cuống phổi.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng:

- **§-êng m³t:** Gøy á vụ au m³t
- **§-êng thê:** Tr¹ng th¹i m^a man, lụ thuộc gøy m^a
- **§-êng da:** Gøy d¹ ong v¹i da, l¹ou d¹ui gøy v¹a m^a da kh¹ng ti¹öp xóc trùc ti¹öp.
- **§-êng ti^au ho¹:** Gøy h¹n m^a, co gi¹ët, n¹n m¹o c¹a th¹o gøy t¹o vong.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Tr-êng híp tai n¹n ti¹öp xóc theo @-êng m³t:** Rửa b¹ng nhiều n-íc, sau @ã @-a @i b¹c s¹ũ
- 2. Tr-êng híp tai n¹n ti¹öp xóc tr^an da:** Rửa b¹ng nhiều n-íc, sau @ã thay qu¹n ,o vụ rửa l¹i, rải tham kh¹o ý ki¹õn c¹õa b¹c s¹ũ.
- 3. Tr-êng híp tai n¹n ti¹öp xóc theo @-êng h¹ h¹êp:** Chuy¹õn ngay @õn ch¹ tho¹ng, ngh¹o ng-i. N¹õu v¹én kh¹ã th¹e th¹x h¹ h¹êp nh¹õn t¹o vụ @-a @i b¹c s¹ũ.
- 4. Tai n¹n theo @-êng ti^au ho¹:** U¹eng nhiều n-íc, n¹n c-ìng b¹oc (ch¹o l¹um v¹i ng-êi t¹õnh t¹o) sau @ã @-a @i b¹c s¹ũ.
- 5. L-u ý @èi v¹i b¹c s¹ũ @i¹ou tr¹ê (n¹õu c¹ã):** ch-a c¹ã th¹ng tin

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. X¹öp lo¹i vô t¹ynh ch¹,y:** Ho¹, ch¹êt d¹o ch¹,y
- 2. S¹q¹n ph¹êm t¹o ra khi b¹ê ch¹,y:** CO₂, h-ì n-íc
- 3. C¹.c t¹.c nh¹õn g¹oy ch¹,y, næ:** nhi¹õt @é cao, va @êp m¹nh, l¹oã, c¹.c ch¹êt d¹o ch¹,y (Xenlulo, than, l-u hu¹nh, photpho...)
- 4. C¹.c ch¹êt d¹êp ch¹,y th¹ých h¹íp vụ h-ìng d¹ên bi¹õn ph¹.p ch¹÷a ch¹,y, bi¹õn ph¹.p k¹õt h¹íp kh¹.c:** d¹ing n-íc, CO₂ ho¹Æc b¹ét ch¹÷a ch¹,y.

5. Ph--ng tiÖn, trang phöc b¶o hé c¶n thiÖt khi ch÷a ch,y: MÆt n¹, g¶ng tay, qu¶n ,o b¶o hé lao ®éng

6. C,c l-u ý ®Æc biÖt vÒ ch,y, næ: Dietyl ete lụ ho, chÊt dÔ ch,y giú h¹n ch,y næ cña nã rÊt thÊp, c¶n c, ch ly víi nguån nhiÖt vụ nguån năng.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Tuân theo tất cả các quy định tương ứng của địa phương và quốc tế. Tránh tiếp xúc với các vật liệu bị tràn đổ hay thất thoát. Vứt bỏ ngay lập tức trang thiết bị nhiễm bẩn. Cách ly khu vực nguy hiểm và không cho những người không có nhiệm vụ hay không được bảo vệ vào khu vực này. Đứng ở đầu gió và tránh những khu vực thấp. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu có thể và không gây nguy hiểm. Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy nổ trong khu vực xung quanh. Sử dụng các vật liệu có khả năng hấp thụ (hấp thụ sản phẩm hay mức nước chữa cháy) để tránh làm nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lan rộng hay đi vào cống, rãnh hay sông bằng cách sử dụng cát, đất hay các vật chắn phù hợp khác. Cố gắng phân tán hơi hay hương dòng của nó vào một vị trí an toàn, ví dụ như sử dụng bụi sương. Sử dụng các phương pháp khuyến cáo chống lại sự tích điện tĩnh. Đảm bảo sự liên tục của dòng điện bằng cách bọc và nối đất tất cả các thiết bị. Theo dõi khu vực với thiết bị báo khí dễ cháy. Phải thông báo cho chính quyền địa phương nếu không không chế được lượng sản phẩm bị đổ tràn ra. Hơi có thể tạo thành một hỗn hợp có khả năng nổ với không khí.

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:

- C, ch ly chai b¶ dß rØ ra khái chai ch-a b¶ dß rØ vụ c, ch ly víi nguån nhiÖt tia löa ®iÖn sau ®ã dùng v«i bét hoÆc than ho¹t tÝnh ®Ó hÊp phô hoÆc dùng qu¹t qu¹t giã cho bay hÖt mii sau ®ã röa s¹ch b»ng n-íc.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:

- Đối với lượng hóa chất bị đổ lớn (> 1 thùng), vận chuyển bởi các phương tiện cơ học như xe bồn tới bồn chứa để thu hồi hoặc loại bỏ an toàn. Không rửa chất cặn với nước. Giữ lại những chất thải ô nhiễm. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp và loại bỏ an toàn. Lầy đất đã bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. BiÖn ph,p, ®iÖu kiÖn c¶n ,p dông khi sö dông, thao t,c víi ho, chÊt nguy hiÖm:

- Tr, nh ®Ó ho, chÊt tiÖp xúc trực tiÖp vụo ng-êi, dùng c,c dông cô chuyªn dông ®Ó lêy ho, chÊt, kh«ng ®-íc hót ho, chÊt b»ng miÖng.

2. BiÖn ph,p, ®iÖu kiÖn c¶n ,p dông khi b¶o qu¶n:

- SÖ ë n-i kh« r, o tho,ng m,t, n-i cã giã thài vụ thÊt tho,ng
- Lụ ho, chÊt dÔ ch,y n¹n khi cÊt gi÷ c¶n ®¶m b¶o n-i c, ch xa nguån nhiÖt vụ kh«ng ®Ó tiÖp xúc víi ngãn löa tr¶n.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. C,c biÖn ph,p h¹n chÖ tiÖp xúc c¶n thiÖt.

Giới hạn tiếp xúc:

+ OSHA: TWA – 400 ppm.

+ACGIH: TWA-400 ppm, STEL- 500 ppm, CEIL-500 ppm.

Lụm viÖc trong ®iÖu kiÖn th«ng tho,ng, nõu trong phßng thý nghiÖm th× ph¶i cã qu¹t th«ng giã, tñ hót ho, chÊt, dùng c,c

ph--ng tiĐn b¶o hÉ c, nhĐn khi lưm viĐc

2. C,c ph--ng tiĐn b¶o hÉ c, nhĐn khi lưm viĐc.

- Bảo vệ mắt: KÝnh b¶o hÉ b¶o vĐ m³t ®ång thêi b¶o vĐ ®-êng h« hÊp
- Bảo vệ thĐn thê: QuÇn ,o b¶o hÉ lao ®éng
- Bảo vệ tay: Găng tay
- Bảo vệ chĐn: GiÇy, ñng

3. C,c ph--ng tiĐn b¶o hÉ trong tr-êng híp xĐ lý sù cè.

- NgĐi c,c ph--ng tiĐn b¶o hÉ c, nhĐn kìm theo mÆt n¹ phßng ®éc

4. C,c biĐn ph.p vĐ sinh.

- VĐ sinh s¹ch sĩ n-i ®Ó ho, chÊt
- T³m rĐa s¹ch sĩ b»ng xư phßng sau khi tiĐp xúc vói ho, chÊt

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Chất lỏng	Điểm sôi (°C): 34,6 °C
Màu sắc: Không màu, trong suốt	Điểm nóng chảy (°C): -116,3 °C
Mùi đặc trưng: Mùi hăng	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: 38 °C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 587 kPa ở 20 °C / 68 °F	Nhiệt độ tự cháy (°C): 180°C
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 1,9 g/cm³ ở 20 °C	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 36, %(V)
Độ hòa tan trong nước: 69 g/l ở 220°C	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 1,7 % (V)
Độ pH : Không có thông tin	Tỷ lệ hoá hơi: (ASTM D 3539, nBuAc=1): Không có thông tin
Khối lượng riêng (kg/m³): 710 kg/m³	Trọng lượng phân tử: Không có thông tin

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. TÝnh æn Đnh: æn Đnh ẽ ®iĐu kiĐn kh« r, o tho,ng m,t

2. Khả năng phản ụng:

- ChÊt nuy cã thĐ h×nh thụng c,c peroxit næ d-ii ¶nh h-êng cña ,p suÊt vư kh«ng khÝ. Ph¶n ụng m·nh liĐt vói c,c chÊt oxi h gĐy ra nguy c- ch, y næ (KMnO₄, KClO₃, KClO₄, H₂O₂)...
- Ether lưm tan PVC v× thĐ kh«ng đng ®ã chĐa hay nĐt n³p b»ng c,c ®ã PVC.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Diethyl ether	LD ₅₀	1213 mg/kg	Miệng	Chuột
		260 ml/kg	Da	Người

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người : Không được phân loại là chất gây ung thư theo IARC, NTP, ACGIH và OSHA.

- Cã t, c dông g©y m^a vi con ng-i, v Ñnh h-ng ®n sinh sÑn ch-a cã th«ng tin

2. C, c Ñnh h-ng ®c kh, c: ch-a cã th«ng tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Diethyl ether	Cá và các loài thủy sinh		Chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

Diethyl ether nguyên chất có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường thủy sinh.

Mức độ phân hủy sinh học: Dễ phân hủy trong nước và đất đá.

Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin

Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: H₂O và CO₂.

Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Chưa có thông tin

Độ linh động: Chưa có thông tin.

Nguy cơ gây tích lũy sinh học: Chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): - Căn cứ theo quy định hiện hành Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và các văn bản hướng dẫn.


2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : Không có thông tin

3. Biện pháp tiêu hủy: Liên hệ với cơ quan chức năng chuyên trách.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;	1155	Diethyl ether	Loại 3	Nhóm I		Chưa có thông tin

- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	1155	Diethyl ether	Loại 3	Nhóm I		Chưa có thông tin

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

- . Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : **Chưa có thông tin.**
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: **Chưa có thông tin.**
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:
- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002
 - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
 - Thông tư 28/2010/TT-BTC ngày 28/06/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa Chất và Nghị định 108/2008/NĐ-CP.
 - Thông tư 04/2012/TT-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công Thương quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: **01/01/2011**

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: **01/06/2012**

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **Công ty TNHH Thương Mại Sương Mai**

Lưu ý người đọc:

- Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.
- Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

CÔNG TY TNHH TM SƯƠNG MAI

